

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT, TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 21 - 8- 2017.

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Đức Sắc**.

2. Bà **Nguyễn Thu Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thuỳ**- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2017/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị K**, sinh năm 1961, có mặt.

Địa chỉ: Cụm 2, xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1963, vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 2, xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và Bản tự khai, bà Vũ Thị K trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn D kết hôn với nhau vào ngày 06/12/2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, bà về chung sống với gia đình ông D, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn do ông D đối xử không tốt với bà K, ông D đi uống rượu về nhà đánh chửi bà khiến bà K bỏ về nhà mẹ đẻ từ năm 2007 cho đến nay. Nay bà Vũ Thị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung

không thể tồn tại được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không có.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 27/7/2017, ông Nguyễn Văn D khai: Ông và bà Vũ Thị K kết hôn với nhau năm 2002, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TL. Quá trình kết hôn và sống chung, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2006 bà K tự ý bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà K có đơn xin ly hôn, ông D đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không có.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị K vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, các thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị K đối với ông Nguyễn Văn D;

Về con chung, tài sản chung, công sức, nợ: Điều không có;

Về án phí: bà Vũ Thị K phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện PT đã thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của bà Vũ Thị K và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Tòa án đã triệu tập ông D đến Tòa án rất nhiều lần, nhưng ông D đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông D đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị K và ông Nguyễn Văn D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện PT vào ngày 06/12/2001 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình kết hôn và sống chung, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Tại phiên tòa, bà Vũ Thị K khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tồn tại và kéo dài, bà xin được ly hôn ông D. Ông Nguyễn Văn D cũng

có lời khai ông đồng ý ly hôn bà K, nhưng ông D không đến Toà án nên cần xử cho bà Vũ Thị K được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.
- Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.
- Về án phí: Bà Vũ Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án:

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị K.

+ Bà Vũ Thị K được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản, về công sức, về nợ: Không có.

+ Về án phí: Bà Vũ Thị K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001884 ngày 14/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Bà Vũ Thị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc Bản án được niêm yết. .

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- UBND xã TL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Bình

